

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Chương trình số 31-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng thực hiện số Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quản triệt quan điểm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ.

2. Yêu cầu

Quản triệt sâu sắc quan điểm và tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp theo định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; ưu tiên phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, đưa hợp tác xã nông nghiệp trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; tăng thu nhập cho người nông dân; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện, động lực thu hút đầu tư, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu có khoảng trên 60% hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đạt loại khá, tốt trở lên.

- Xây dựng ít nhất 05 mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình hoạt động hiệu quả, có nhiều thành viên tham gia; doanh thu bình quân/hợp tác xã nông nghiệp đạt từ 05 tỷ đồng/năm trở lên; phù hợp với điều kiện, yêu cầu sản xuất kinh doanh ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để nhân rộng toàn tỉnh.

- Mở rộng số lượng thành viên, quy mô kinh doanh, thông qua các hình thức liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã; phần đầu vận động từ 40 - 45% tổng số hộ nông, lâm, ngư nghiệp tham gia thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

- Phần đầu giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích sản xuất nông nghiệp tăng ít nhất 10%; doanh thu tăng ít nhất 20%; khoảng 30% hợp tác xã nông nghiệp có liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phần đầu có khoảng 15% hợp tác xã nông nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong sản xuất, gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng,...

- Phần đầu có khoảng 30% cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp (Ban giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) được đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp theo chương trình đào tạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ sở đào tạo khác; ưu tiên đào tạo lực lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia quản lý, điều hành hợp tác xã nông nghiệp.

- Hình thành mạng lưới khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia tư vấn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả, phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

- Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng ít nhất 05 mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả. Ưu tiên hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hoạt động hiệu quả, gắn với vùng sản xuất sản phẩm chủ lực, liên kết với doanh nghiệp hình thành chuỗi giá trị quy mô lớn, cung cấp nguyên liệu đầu vào, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp về sản lượng, chất lượng, phục vụ thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và quản lý hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo minh bạch thông tin và an toàn thực phẩm; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất, phân loại, sơ chế và tổ chức cung cấp dịch vụ logistics của hợp tác xã nông nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ khuyến nông, chuyên gia các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo tham gia tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

2. Rà soát, nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp

- Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã nông nghiệp thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc thực hiện chính sách đất đai để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung.

- Hỗ trợ, hướng dẫn cho hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất xây dựng cơ sở hạ tầng (*kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm, ...*) gắn với điều kiện thực tiễn và phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, phí, lệ phí để hợp tác xã nông nghiệp và thành viên hợp tác xã nông nghiệp biết và tiếp cận được chính sách ưu đãi hiện hành.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận tín dụng; tăng cường tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp vay vốn; có cơ chế ưu tiên tiếp cận vốn đối với hợp tác xã nông nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan về việc nghiên cứu, đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng nội bộ hợp tác xã nông nghiệp; báo cáo cấp có thẩm quyền giải pháp quản lý, hướng dẫn hợp tác xã

nông nghiệp thực hiện; bảo đảm theo đúng bản chất, nguyên tắc hợp tác xã và các quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp tham gia chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững; ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất an toàn thực phẩm; phát triển nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, giảm phát thải nhà kính, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp tham gia phát triển vùng nguyên liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị nông sản; cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi gắn với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tạo điều kiện cho hợp tác xã nông nghiệp tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển sơ chế, chế biến quy mô nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm, mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp theo quy hoạch, trong đó nghiên cứu bố trí phù hợp với các cơ sở tập kết nguyên liệu, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản và phụ phẩm nông nghiệp cho các hợp tác xã nông nghiệp.

3. Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho phát triển bền vững hợp tác xã nông nghiệp

- Lồng ghép nội dung hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp và các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình; bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu, chỉ số, hình thức đánh giá, xếp hạng “môi trường kinh doanh cấp tỉnh đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp”; thực hiện đánh giá và công bố kết quả.

- Quan tâm, hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình hợp tác khác trong lĩnh vực nông nghiệp như: Câu lạc bộ của người sản xuất, hội quán, tổ hợp tác, nhóm, đội cùng sở thích. Tạo điều kiện để người nông dân tìm hiểu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, xây dựng lòng tin trong hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

4. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực quản trị cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã nông nghiệp

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; bồi dưỡng kiến thức sản xuất nông nghiệp an toàn, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường xã hội hóa, thu hút nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp liên kết hỗ trợ đào tạo nhân lực quản trị sản xuất, kinh doanh cho hợp tác xã nông nghiệp; hợp tác, liên kết đưa cán bộ quản lý, lao động làm việc trong các hợp tác xã nông nghiệp đi học tập, lao động tại nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Phát triển đội ngũ chuyên gia tư vấn, lực lượng khuyến nông, khuyến nông cộng đồng hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp.

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tạo động lực thu hút lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp vào làm việc trong các hợp tác xã nông nghiệp.

5. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp

- Nghiên cứu, tổ chức nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của vật tư đầu vào khi đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng; doanh nghiệp hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp tham gia hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp liên kết, kinh doanh theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số; cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi theo quy định; công nhận giống, chất lượng nông sản; truy xuất nguồn gốc sản phẩm; xúc tiến thương mại; đào tạo, huấn luyện cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã nông nghiệp; có chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên và người lao động làm việc trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Nghiên cứu, tham mưu cơ chế ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã đầu tư, liên kết với các hợp tác xã nông nghiệp trong phát triển vùng nguyên liệu, cung ứng vật tư đầu vào, khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm; xúc tiến thương mại và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

6. Nâng cao vai trò cấp ủy đảng, chính quyền, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

- Nâng cao vai trò cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp; không can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và tổ chức bộ máy, nhân sự của hợp tác xã nông nghiệp.

- Triển khai các hoạt động vận động hội viên, nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp; định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách, quy định của Nhà nước về hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

7. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể và người dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng, quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp tiêu biểu, sáng tạo, hiệu quả, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nông sản, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, do thanh niên, phụ nữ khởi nghiệp thành công; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; làm chủ thể sản phẩm OCOP, chủ sở hữu thương hiệu và kết nối sản xuất với tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, phát triển hợp tác xã nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới. Huy động các tổ chức quốc tế tài trợ cho hợp tác xã nông nghiệp và thành viên tham gia các chương trình, đề án, dự án sản xuất nông nghiệp an toàn, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chế biến phụ phẩm nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thành phố với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã.

- Bố trí ngân sách địa phương, huy động từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển kinh tế hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng khái toán kinh phí dự kiến: 3.110 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.450 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 910 triệu đồng.

- Vốn của hợp tác xã nông nghiệp và vốn hợp pháp khác: 750 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được lồng ghép từ các nguồn sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

- Kinh phí thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nguồn đối ứng hợp tác xã nông nghiệp và kinh phí hợp pháp khác.

Ngoài ra, các nguồn kinh phí hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã do các Sở, ban ngành xây dựng kế hoạch hàng năm, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp; lồng ghép nội dung hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp vào các chương trình, đề án của Bộ, ngành, địa phương.

- Khuyến khích, nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả; mô hình hợp tác xã nông nghiệp tham gia phát triển liên kết chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn phổ biến các chính sách phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai có hiệu quả các chính sách đối với hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở, ngành liên quan và địa phương ưu tiên xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ các hợp tác xã đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (ISO, HACCP, VietGAP, GlobalGAP, ASC,...); đổi mới và chuyển giao công nghệ theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp trong việc liên kết với các đơn vị có liên quan ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tác động đến phát triển nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; đặc biệt, là ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã nông nghiệp nhằm góp phần phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã nông nghiệp thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách đất đai để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung.

- Hỗ trợ, hướng dẫn hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất xây dựng cơ sở hạ tầng (*kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm,...*) gắn với điều kiện thực tiễn và phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong hỗ trợ, phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

- Phối hợp trong triển khai ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại đối với hợp tác xã nông nghiệp.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng

- Tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận tín dụng; tăng cường tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp vay vốn; có cơ chế ưu tiên tiếp cận vốn đối với hợp tác xã nông nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng nội bộ hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền giải pháp quản lý, hướng dẫn hợp tác xã nông nghiệp thực hiện; bảo đảm theo đúng bản chất, nguyên tắc hợp tác xã và các quy định của pháp luật.

8. Cục Thuế tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, phí, lệ phí để hợp tác xã nông nghiệp và thành viên hợp tác xã nông nghiệp biết và tiếp cận được chính sách ưu đãi hiện hành.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Phối hợp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, tham gia hợp tác xã nông nghiệp; định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách, quy định của Nhà nước về hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

10. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng

Tăng cường công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện. Nghiên cứu mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, chuyên đề để phổ biến kiến thức về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai Kế hoạch này.

- Chủ động phân bổ kinh phí từ nguồn vốn lồng ghép được giao hàng năm (vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn sự nghiệp kinh tế và các nguồn khác) để hỗ trợ phát triển các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuẩn nông nghiệp tốt, các tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, SRP,...).

Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo mục tiêu đề ra; xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Phát

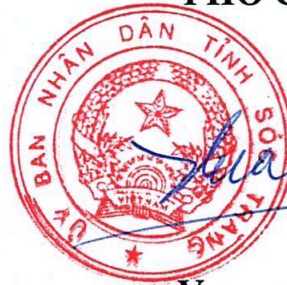
triển nông thôn) trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời. *TT*

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, CT, KH&CN, TN&MT;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng NNVN Chi nhánh tỉnh;
- Đài PT&TH ST, Báo ST;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KT. *TT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



Phụ lục

ĐĂNG KÝ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 106/NQ-CP NGÀY 18/7/2023 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 210 /KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2023 - 2025		Nguồn kinh phí (Triệu đồng)			Năm 2024		Năm 2025		Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
			số lượng	Kinh phí (Tr.đồng)	NSTW	NSDP	Vốn HTX và vốn hợp pháp khác	Số lượng	Kinh phí (Tr.đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr.đồng)		
I	Truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới			770	0	770	0		385		385		
	Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn triển khai Luật Hợp tác xã năm 2022 và các chủ trương, chính sách để nâng cao nhận thức về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Cuộc	30	150		150		15	75	15	75	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan

2	Xây dựng các phóng sự tuyên truyền về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Phóng sự	2	60		60		1	30	1	30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
3	Pano tuyên truyền về kinh tế tập thể theo chủ đề hàng năm	Cái	40	360		360		20	180	20	180	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
4	In sô tay, tờ bướm tuyên truyền để nâng cao nhận thức về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới			200		200			100		100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
II	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ HTX nông nghiệp và các thành viên HTX			700		700			350		350		



1	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp về phân tích sản xuất kinh doanh lồng ghép với các nội dung về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Lớp	4	200	200			2	100	2	100	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
2	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp về ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành HTX nông nghiệp, quản lý sản xuất và kinh doanh nông sản	Lớp	2	100	100			1	50	1	50	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan

3	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp về củng cố, nâng chất hoạt động các HTX để đạt các chỉ tiêu 13.1, 13.2, 13.3 và 13.8 tiêu chí Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn (tiêu chí số 13) thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao	Lớp	20	400	400			10	200	10	200	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
III	Xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới			1.600	750	100	750		650		950		
1	Hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào quy trình sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Mô hình	5	1.500	750		750	2	600	3	900	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, các đơn vị có liên quan



2	Học tập kinh nghiệm các mô hình HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ngoài tỉnh	Cuộc	2	100		100		1	50	1	50	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, các đơn vị có liên quan
IV	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại các địa phương; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện			40		40			20		20		
	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án. Tổng hợp, báo cáo kết quả hàng năm thực hiện nội dung Đề án tại Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 19/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ			40		40			20		20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan
Tổng cộng				3.110	1.450	910	750	-	1.405	-	1.705		

